

Bản án số: 129/2019/HS-ST
Ngày 25-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi và ông Nguyễn Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Hữu T, sinh ngày: 02/02/1977 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Hữu T (Đã chết) và bà: Dương Thị V - Sinh năm: 1949. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, có vợ Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Tại Quyết định số 05/2018/QĐ-TA ngày 18/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Dương Hữu T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2019 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:** Anh Hà Trọng K, sinh năm: 1988;
Nơi thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 21/7/2019, tổ công tác Công an huyện Phú Bình làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T1, xã T, huyện P phát hiện có một nam T niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì nam T niên tự khai nhận tên là Dương Hữu T đồng thời T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía sau đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai nhận đó là Heroine) do T mua về để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Hữu T, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) và đưa T về trụ sở Công an huyện P để tiếp tục điều tra làm rõ.

Hồi 00 giờ 00 phút ngày 22/7/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình phối hợp cùng phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng là 0,181 gam và lấy toàn bộ 0,181 gam làm mẫu giám định (ký hiệu A1).

Tại bản kết luận giám định số 1087/KL-KTHS ngày 29/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng (trong mẫu A1) là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,181 gam.

Tại cơ quan điều tra Dương Hữu T đã khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma túy nên phải thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/7/2019, T đi cùng một nam T niên không rõ tên tuổi địa chỉ và góp 50.000 đồng với người này đi lên khu vực xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy Heroine cùng sử dụng. Khi đến nơi người T niên này đi mua ma túy còn T đứng chờ. Sau đó nam T niên này quay lại chở T đi một đoạn rồi đứng lại và đưa cho T 01 gói ma túy, T cầm và cất giấu vào túi quần bên phải phía sau đang mặc còn T niên này bảo T đứng chờ để đi mua xilanh về cùng sử dụng số ma túy trên. Trong khi T đang đứng đợi nam T niên kia thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKSPB, ngày 26-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Hữu T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận như sau: Bản thân nghiện chất ma túy từ năm 2005, khoảng 20 giờ 00 ngày 21/7/2019, bị cáo đi cùng một nam T niên không rõ tên tuổi địa chỉ và góp cùng người này số tiền 50.000 đồng lên khu vực xã T, huyện P để nam T niên này mua ma túy Heroine sử dụng. Sau đó khi mua được ma túy, người T niên đưa cho T một gói ma túy, T cầm và giấu vào túi quần bên phải phía sau đang mặc còn T niên đi mua xi lanh về để cùng sử dụng. Trong khi T đang đứng đợi nam T niên kia thì bị tổ công tác Công an huyện P bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy nêu trên.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép 0,181 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hữu T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Dương Hữu T từ 30-36 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo không có ý kiến, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Hữu T tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Dương Hữu T là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2005, nên bị cáo thường xuyên phải đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 21 giờ ngày 21/7/2019 bị cáo đã góp số tiền 50.000 đồng cùng với một nam T niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ và đi cùng người này đến khu vực xã T, huyện P để mua ma túy sử dụng. Sau khi mua được ma túy, nam T niên này đưa cho T một gói ma túy vừa mua nêu trên và bảo T đứng chờ để đi mua xilanh về cùng sử dụng ma túy, khi T đang đứng đợi T niên kia thì bị tổ công tác Công an huyện P bắt quả tang thu giữ vật chứng là một gói ma túy vừa mua nêu trên, qua giám định là Heroine, có khối lượng là: 0,181 gam.

Bị cáo T thừa nhận gói ma túy Heroine bị thu giữ trên là của bị cáo góp tiền cùng một nam T niên mua về cùng với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo là ông Dương Hữu Tấn được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên, xét nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo T khai nhận do một nam T niên không rõ tên tuổi địa chỉ mua hộ cho tại khu vực xã T, huyện P nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu một khoản án phí sung quỹ Nhà nước và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hữu T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Dương Hữu T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2019.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015.

3. Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Hữu T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,168 gam ma túy hoàn lại sau giám định;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục THADS huyện Phú Bình).

5. Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Hữu T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

